TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2024/HS - ST
Ngày: 21/8/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI – TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Triệu Thị Vang**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Triệu Đức Đường** và ông **Triệu Quang Trân**

Thư ký phiên toà: Bà **Lưu Thị Quỳnh** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Bà **Lý Thị Diệp** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2024/TLST - HS, ngày 17 tháng 7 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2024/QĐXXST – HS, ngày 08 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo: **HÀ ĐỨC B**, sinh ngày: 06/7/1971 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKHKTT: thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn T và con bà Nông Thị Y (Đều đã chết); Có vợ là: Nguyễn Thị V và có 02 (Hai) con; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 14/8/2002 Hà Đức B bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn áp dụng biện pháp đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thuộc Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – LĐXH tỉnh Bắc Kạn 12 tháng (QĐ số 474/QĐ – UB), ngày 18/8/2003 đã chấp hành xong; Ngày 16/5/2006 Hà Đức B bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn áp dụng biện pháp đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thuộc Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – LĐXH tỉnh Bắc Kạn 12 tháng (QĐ số 451/QĐ – UB), ngày 10/5/2007 đã chấp hành xong.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/3/2024 đến ngày 15/3/2024 được huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, nay tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 05 phút, ngày 07/3/2024, tổ công tác Công an xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra tại khu vực thôn Bản Giác, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện 01 (một) người đàn ông đi bộ mặc áo màu đen, quần dài màu ghi vàng có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra hành chính đối với người đàn ông trên. Đối tượng khai tên là Hà Đức B, sinh ngày 06/7/1971, trú tại thôn Bản Giác, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Qua kiểm tra phát hiện tại túi quần bên trái, phía trước của Hà Đức B đang mặc phát hiện 01 gói nhỏ được gói bằng giấy lót bao thuốc lá một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, bên trong là chất dạng bột màu trắng lẫn hồng nghi là ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ, tạm giữ những đồ vật trên trong phong bì ký hiệu "B".

Trên cơ sở đó, hồi 08 giờ 00 phút ngày 08/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hà Đức B, kết quả khám xét: không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Cơ quan CSĐT Công an huyện C tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể qua nước tiểu đối với Hà Đức B, cho kết quả là: Dương tính với ma túy.

Quá trình điều tra, Hà Đức B khai nhận bản thân nghiện ma túy từ năm 1998, sử dụng bằng hình thức tiêm chất ma túy trực tiếp vào cơ thể. 01 gói nhỏ chứa chất bột màu trắng lẫn hồng mà Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn thu giữ của B vào ngày 07/3/2024 là ma túy. Nguồn gốc số ma túy có được là vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 07/3/2024, B đón xe khách đi từ nhà tại thôn B, xã H, huyện C lên thành phố B để uống Methadone. Sau khi uống Methadone xong, B ra đường đón xe khách về nhà thì gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ trông giống người sử dụng ma túy nên B hỏi mua ma túy về để sử dụng và được người đàn ông này bán cho 01 gói ma túy với giá 100.000đ. Sau khi mua được ma túy, B cất giấu gói ma túy vừa mua được tại túi quần bên trái phía trước của quần đang mặc trên người rồi đi xe khách về đến khu vực cầu T, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì xuống xe đi bộ và bị Cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ ma túy.

Tại biên bản mở, đóng niêm phong thử phát hiện nhanh và cân xác định khối lượng chất ma túy ngày 07/3/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn xác định: toàn bộ chất dạng bột màu trắng lẫn màu hồng niêm phong trong phong bì ký hiệu "B" có khối lượng là: 0,143g (Không phẩy một bốn ba gam). Sau khi cân, toàn bộ số chất dạng bột màu trắng lẫn màu hồng được niêm phong vào phong bì mới ký hiệu "B1" để gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 107/KL- KTHS ngày 14/3/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh B kết luận: Mẫu chất dạng bột màu trắng lẫn hồng trong phong bì ký

hiệu B1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine và M, có khối lượng là 0,143g (không phẩy một bốn ba gam).

Tại bản cáo trạng số: 30/CT - VKSCM, ngày 15 tháng 7 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo Hà Đức B về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm i, khoản 1, điều 249/BLHS.

* **Điều luật có nội dung**: *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*:

a)…

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

…".

Tại phiên toà: * Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo B. Đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Đức B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt chính: đề nghị áp dụng điểm i, khoản 1, Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51/BLHS: xử phạt bị cáo B từ 13 (Mười ba) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ.

- Hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo B.

- Về vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu B2, mặt trước ghi "Giấy gói cũ vụ: H", mặt sau có 06 (sáu) chữ ký, 06 (sáu) dòng chữ gồm: (Nguyễn Mạnh K, Lâm Thành T1, Dịp Thanh H, Hà Đức B, Đặng Xuân H1, Mai Duy K1) và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, bên trong có toàn bộ phong bì niêm phong ban đầu, giấy gói tang vật cũ; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu T68 mặt trước ghi: "Mẫu hoàn trả sau giám định vụ: Hà Đức B (1971) TT: Bản Giác – H - Chợ M - Bắc Kạn, tàng trữ trái phép chất ma túy", mặt sau có 03 (ba) chữ ký và 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh B, bên trong chứa 0,110g (không phẩy một một không gam) ma tuý H2 và M cùng phong bì bao gói cũ niêm phong.

* Bị cáo B thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như viện kiểm sát đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng quy định.

[2] Hồi 12 giờ 05 phút ngày 07/3/2024, tại khu vực thôn Bản Giác, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Hà Đức B đã có hành vi cất giữ, cất giấu bất hợp pháp 01 (Một) gói nhỏ bên trong có chứa chất ma túy, loại H2 và M, có khối lượng là 0,143g (Không phẩy một bốn ba gam). Mục đích Hà Đức B tàng trữ trái phép chất ma tuý là phục vụ nhu cầu sử dụng chất ma tuý của bản thân; ngoài ra không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Hà Đức B về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm i, khoản 1, điều 249/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma tuý, làm gia tăng tội phạm, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy:

Bị cáo B có nhân thân xấu: Ngày 14/8/2002 Hà Đức B bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn áp dụng biện pháp đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thuộc Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – LĐXH tỉnh Bắc Kạn 12 tháng (QĐ số 474/QĐ – UB), ngày 18/8/2003 đã chấp hành xong; Ngày 16/5/2006 Hà Đức B bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn áp dụng biện pháp đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thuộc Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – LĐXH tỉnh Bắc Kạn 12 tháng (QĐ số 451/QĐ – UB), ngày 10/5/2007 đã chấp hành xong.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo; có bố đẻ Hà Văn T là người có công với Nhà nước, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến; có anh trai Hà Văn T2 là liệt sĩ, hiện nay gia đình H Bảy thờ cúng - theo quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51/BLHS.

[5] Vật chứng: 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu B2, mặt trước ghi "Giấy gói cũ vụ: H", mặt sau có 06 (sáu) chữ ký, 06 (sáu) dòng chữ gồm: (Nguyễn Mạnh K, Lâm Thành T1, Dịp Thanh H, Hà Đức B, Đặng Xuân H1, Mai Duy K1) và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, bên trong có toàn bộ phong bì niêm phong ban đầu, giấy gói tang vật cũ; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu T68 mặt trước ghi: "Mẫu hoàn trả sau giám định vụ: Hà Đức B (1971) TT: Bản Giác – H - Chợ M - Bắc Kạn, tàng trữ trái phép chất ma túy", mặt sau có 03 (ba) chữ ký và 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh

B, bên trong chứa 0,110g (không phẩy một một không gam) ma tuý H2 và M cùng phong bì bao gói cũ niêm phong: tất cả không có giá trị, tịch thu tiêu huỷ.

[6] Về quan điểm truy tố và đề nghị của Viện kiểm sát: là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Đối với người đàn ông đã bán ma tuý cho Hà Đức B, quá trình điều tra không xác định được đối tượng nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý, xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Mục đích bị cáo tàng trữ ma tuý để sử dụng cho bản thân, không có mục đích kiếm lời, hơn nữa hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo B không có tài sản riêng, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung "phạt tiền" đối với bị cáo B.

[9] Bị cáo B phải chịu tiền án phí theo quy định tại khoản 2, Điều 136/BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo: Hà Đức B phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2] Căn cứ vào điểm i, khoản 1, Điều 249; Điều 38; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51/BLHS.

Xử phạt: Hà Đức B: 13 (Mười ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 07/3/2024 đến ngày 15/3/2024.

[3] Vật chứng: Căn cứ điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu B2, mặt trước ghi "Giấy gói cũ vụ: H", mặt sau có 06 (sáu) chữ ký, 06 (sáu) dòng chữ gồm: (Nguyễn Mạnh K, Lâm Thành T1, Dịp Thanh H, Hà Đức B, Đặng Xuân H1, Mai Duy K1) và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, bên trong có toàn bộ phong bì niêm phong ban đầu, giấy gói tang vật cũ; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu T68 mặt trước ghi: "Mẫu hoàn trả sau giám định vụ: Hà Đức B (1971) TT: Bản Giác – H - Chợ M - Bắc Kạn, tàng trữ trái phép chất ma túy", mặt sau có 03 (ba) chữ ký và 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh B, bên trong chứa 0,110g (không phẩy một một không gam) ma tuý H2 và M cùng phong bì bao gói cũ niêm phong.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136/BLTTHS và Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

[5] Quyền kháng cáo: bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Triệu Thị Vang

Nơi nhận:
- VKSTBK: 1
- VKSCM: 3
- CAHCM: 2
- Bị cáo: 1
- STPTBK: 1
- TA tỉnh: 1
- T.H.A: 2
- Lưu HS: 1
- Lưu VP: 1